

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04 - 05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	06 - 06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07 - 08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 16

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm tên tiếng nước ngoài là Mai Tam Social Enterprise Limited Liability Company, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315432998 thay đổi lần 6 ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hội đồng thành viên

- Ông Phương Đình Toại
- Ông Phan Anh Dũng
- Ông Vũ Anh Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
- Ông Lê Thanh Liêm
- Ông Đỗ Đức Phú
- Ông Vũ Quốc Toàn
- Ông Nguyễn Như' Hiếu
- Ông Hoàng Quốc Huy

Chức vụ

- Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Giám đốc

- Ông Vũ Quốc Toàn

Chức vụ

- Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

- Ông Vũ Quốc Toàn

Chức vụ

- Giám đốc

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 04 đến trang 16, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023


Vũ Quốc Toàn
Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm ("Công ty") được lập ngày 19 tháng 04 năm 2023, từ trang 04 đến trang 16, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và báo cáo kiểm toán của họ phát hành ngày 15 ngày 09 năm 2021 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này.

Chúng tôi cần lưu ý đến người sử dụng báo cáo tài chính rằng báo cáo tài chính này được soạn lập theo nhu cầu của Công ty để phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tài chính cho các chủ sở hữu và không dùng cho các mục đích luật định khác. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi được đưa ra cũng nằm trong phạm vi này.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC



NGUYỄN TIẾN TRÌNH

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNTK số: 1806-2023-160-1

NGUYỄN LƯU KIM NGÂN

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 3571-2021-160-1

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.150.055.290	12.722.882.619
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.245.856.816	4.071.370.507
Tiền	111		445.856.816	4.071.370.507
Các khoản tương đương tiền	112		800.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.000.000.000	8.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	8.000.000.000	8.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		792.334.125	608.089.101
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	692.362.892	348.332.750
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	99.971.233	259.756.351
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		111.864.349	43.423.011
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05a	111.864.349	43.423.011
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.059.389.597	23.126.149.970
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		1.091.742.336	1.407.967.708
Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	195.306.803	348.488.627
Nguyên giá	222		612.727.273	612.727.273
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(417.420.470)	(264.238.646)
Tài sản cố định vô hình	227	V.07	896.435.533	1.059.479.081
Nguyên giá	228		1.334.160.000	1.249.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(437.724.467)	(189.680.919)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		31.693.922.273	21.144.664.286
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	31.693.922.273	21.144.664.286
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.273.724.988	573.517.976
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05b	1.273.724.988	573.517.976
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		44.209.444.887	35.849.032.589

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	01/01/2021
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.117.533.208	2.700.641.504
Nợ ngắn hạn	310		1.117.533.208	2.700.641.504
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.087.644.976	1.546.437.281
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.09	1.500.221	1.249.223
Phải trả người lao động	314		-	37.955.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	115.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319		28.388.011	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1.000.000.000
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.091.911.679	33.148.391.085
Vốn chủ sở hữu	410	V.11	43.091.911.679	33.148.391.085
Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.000.000.000	5.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.091.911.679	28.148.391.085
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.148.391.085	18.579.207.135
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.943.520.594	9.569.183.950
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		44.209.444.887	35.849.032.589

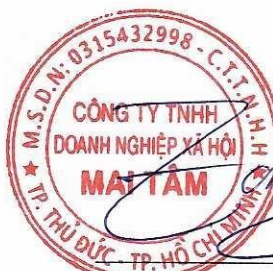
Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Kế toán trưởng

**Vũ Quốc Toàn**

Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Mẫu số B02-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	477.067.284	986.277.872
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	13.803.057	4.237.834
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		5.342.466	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	5.650.997.596	6.041.478.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(5.187.733.369)	(5.059.438.276)
11. Thu nhập khác	31	VI.4	15.131.253.963	14.629.518.110
12. Chi phí khác	32		-	895.884
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		15.131.253.963	14.628.622.226
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		9.943.520.594	9.569.183.950
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		9.943.520.594	9.569.183.950

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Kế toán trưởng

**Vũ Quốc Toàn**

Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Mẫu số B03-DN***(Theo phương pháp gián tiếp)**(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		9.943.520.594	9.569.183.950
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		401.225.372	334.652.720
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	2.515.511
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(455.304.016)	(984.555.549)
- Chi phí lãi vay	06		5.342.466	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.894.784.416	8.921.796.632
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.100.629.982)	(181.889.599)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(2.646.402.586)	(856.384.207)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(768.648.350)	243.873.014
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.342.466)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.373.761.032	8.127.395.840
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.570.963.697)	(16.319.916.632)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.700.000.000)	(12.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.500.000.000	18.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		571.688.974	865.061.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.199.274.723)	(9.454.855.020)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		-	1.000.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.000.000.000)	1.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(2.825.513.691)	(327.459.180)

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

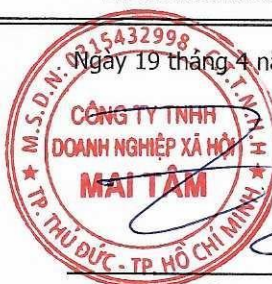
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Mẫu số B03-DN****(Theo phương pháp gián tiếp)***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.071.370.507	4.401.345.198
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(2.515.511)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		1.245.856.816	4.071.370.507

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Người lập biểu**Nguyễn Thị Quỳnh Uyên**
Kế toán trưởng**Vũ Quốc Toàn**
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

04 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa hoàn thành.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

a. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

b. Chi phí khác

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong từ 1 đến 5 năm.

c. Chi phí sửa chữa nhà Naza

Chi phí sửa chữa nhà Naza được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm

7. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***9. Thu nhập khác**

Thu nhập khác là số tiền Công ty nhận được từ các cá nhân, tổ chức đóng góp cho Công ty để phục vụ hoạt động từ thiện

Thu nhập khác được ghi nhận khi thực nhận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND*

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2021	01/01/2021
Tiền mặt tại quỹ	86.981.272	83.307.394
Tiền gửi ngân hàng VND	358.875.544	3.979.405.809
Tiền gửi ngân hàng ngoại tệ	-	8.657.304
Các khoản tương đương tiền	800.000.000	-
Tổng cộng	1.245.856.816	4.071.370.507

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2021	01/01/2021
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	8.000.000.000	8.000.000.000
Tổng cộng	8.000.000.000	8.000.000.000

(*) Số dư đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,5%/năm - 4,95%/năm

3. Trả trước cho người bán	31/12/2021	01/01/2021
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Đức Phương	236.390.000	236.390.000
Công ty TNHH Truyền Thông Vượt Kỳ Vọng	185.513.812	-
Công ty TNHH Trang Trí Nội Thất Đoàn Tiến Lộc	97.174.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Việt Thương	87.223.000	-
Khác	86.062.080	111.942.750
Tổng cộng	692.362.892	348.332.750

4. Phải thu khác	31/12/2021		01/01/2021	
Ngắn hạn	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Lãi dự thu	99.971.233	-	239.780.822	-
Tạm ứng cho người lao động	-	-	15.301.579	-
Khác	-	-	4.673.950	-
Tổng cộng	99.971.233	-	259.756.351	-

5. Chi phí trả trước	31/12/2021	01/01/2021
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	48.504.086	34.909.322
Các khoản khác	63.360.263	8.513.689
Tổng cộng	111.864.349	43.423.011

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***b. Dài hạn**

Công cụ, dụng cụ xuất dùng	359.693.750	30.893.251
Chi phí sửa chữa nhà Naza	394.636.165	542.624.725
Các khoản khác	519.395.073	-
Tổng cộng	1.273.724.988	573.517.976

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư 01/01/2021	612.727.273	612.727.273
Số dư 31/12/2021	612.727.273	612.727.273
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư 01/01/2021	264.238.646	264.238.646
- Khấu hao trong năm	153.181.824	153.181.824
Số dư 31/12/2021	417.420.470	417.420.470
Giá trị còn lại		
- Tại ngày 01/01/2021	348.488.627	348.488.627
- Tại ngày 31/12/2021	195.306.803	195.306.803

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư 01/01/2021	1.249.160.000	1.249.160.000
- Mua trong năm	200.000.000	200.000.000
- Giảm khác	(115.000.000)	(115.000.000)
Số dư 31/12/2021	1.334.160.000	1.334.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư 01/01/2021	189.680.919	189.680.919
- Khấu hao trong năm	248.043.548	248.043.548
Số dư 31/12/2021	437.724.467	437.724.467
Giá trị còn lại		
- Tại ngày 01/01/2021	1.059.479.081	1.059.479.081
- Tại ngày 31/12/2021	896.435.533	896.435.533

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021	01/01/2021
Viện dưỡng lão - Trung tâm Mai Tâm - Vị Hoàng	31.693.922.273	21.144.664.286
Tổng cộng	31.693.922.273	21.144.664.286

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021		Phát sinh trong kỳ		31/12/2021	
	Số phải thu	Số phải trả	Tăng	Giảm	Số phải thu	Số phải trả
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.249.223	7.411.666	7.160.668	-	1.500.221
Các loại thuế khác	-		3.000.000	3.000.000	-	-
Tổng cộng	-	1.249.223	10.411.666	10.160.668	-	1.500.221

(*) Xem chi tiết tại thuyết minh VI.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải trả người bán	31/12/2021	01/01/2021
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Nhôm Kính Tuấn Phương	289.327.925	-
Công ty Cổ phần Coco	264.900.000	1.115.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Thanh Hương	207.618.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt	130.571.100	-
Khác	195.227.951	431.437.281
Tổng cộng	1.087.644.976	1.546.437.281

11. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	5.000.000.000	18.579.207.135	23.579.207.135
Lãi trong năm trước	-	9.569.183.950	9.569.183.950
Số dư đầu năm nay	5.000.000.000	28.148.391.085	33.148.391.085
Lãi trong năm nay	-	9.943.520.594	9.943.520.594
Số dư cuối năm nay	5.000.000.000	38.091.911.679	43.091.911.679

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021	01/01/2021
Ông Trần Văn Phát	1.400.000.000	1.400.000.000
Ông Phương Đình Toại	600.000.000	600.000.000
Ông Đỗ Đức Phú	600.000.000	600.000.000
Ông Phan Anh Dũng	600.000.000	600.000.000
Ông Vũ Anh Hoàng	600.000.000	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy	600.000.000	600.000.000
Ông Đặng Văn Tường	600.000.000	600.000.000
Tổng cộng	5.000.000.000	5.000.000.000

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã góp đủ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	455.304.016	984.555.549
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.763.268	1.722.323
Tổng cộng	477.067.284	986.277.872
2. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	5.342.466	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.460.591	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	4.237.834
Tổng cộng	13.803.057	4.237.834

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	832.358.514	606.692.483
Chi phí vật liệu quản lý	28.353.598	280.447.691
Chi phí đồ dùng văn phòng	189.151.716	190.892.746
Chi phí khấu hao TSCĐ	404.375.201	334.652.720
Thuế, phí và lệ phí	3.867.450	4.225.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	486.172.591	475.715.813
Chi phí bằng tiền khác	489.099.584	615.256.691
Chi phí tài trợ cho hoạt động hỗ trợ bệnh nhân (*)	3.217.618.942	3.240.254.536
Các khoản chi khác	-	293.340.489
Tổng cộng	5.650.997.596	6.041.478.314

(*) Chi tiết:

Chi phí hỗ trợ bệnh nhân phục hồi sức khỏe, tiền chợ	773.234.669
Chi phí phòng khám Đồng Tiến	757.961.259
Chi phí mua lương thực, dụng cụ sinh hoạt cho các cơ sở	604.789.840
Hỗ trợ dự án người dân bị ảnh hưởng covid	557.972.000
Chi phí hỗ trợ cho cộng tác viên tại mái ấm Naza và Gary	321.900.000
Khác	201.761.174
Tổng cộng	3.217.618.942

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản tài trợ vì mục đích thiện nguyện (**)	15.131.253.963	14.629.518.110
Tổng cộng	15.131.253.963	14.629.518.110

() Chi tiết:**

Hope For Tomorrow (Hft)	3.587.241.650
Gia đình anh chị Phúc Tâm - Adora	1.000.000.000
Asif	1.131.144.608
Công Ty Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	1.000.000.000
Ngô Xuân Tiệp	400.000.000
Cao Tiến Vị	243.000.000
I Nostri Amici Lebbrosi	228.443.640
Công Ty TNHH Vstarschool	600.000.000
Little Hands Group	160.609.000
Manfred Und Beate Schoch	137.820.000
Trần Như Chi Lai	200.000.000
Cơ sở phòng khám Đồng Tiến	825.670.000
Trina Hải Âu	115.028.970
Dòng Pro.Sa	108.860.950
Khác	5.393.435.145
Tổng cộng	15.131.253.963

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Trong năm Công ty không phát sinh thu nhập chịu thuế vì phần lớn thu nhập của Công ty là thu nhập từ tài trợ và được miễn thuế theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính đến ngày lập báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Thông tin về các bên liên quan

Công ty có các mối liên hệ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Văn Phát	Thành viên góp vốn
Ông Phương Đình Toại	Thành viên góp vốn
Ông Đỗ Đức Phú	Thành viên góp vốn
Ông Phan Anh Dũng	Thành viên góp vốn
Ông Vũ Anh Hoàng	Thành viên góp vốn
Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy	Thành viên góp vốn
Ông Đặng Văn Tường	Thành viên góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã mượn lại toàn bộ nhà và đất là tài sản đi mượn của Đồng tá viên phục vụ bệnh viện và là tài sản đồng sở hữu của ông Trần Văn Phát và ông Đình Trần Thanh Tú tại địa chỉ số 165/2 Tam Châu, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB858312 do UBND quận Thủ Đức cấp ngày 21 tháng 6 năm 2010 để làm trụ sở, văn phòng làm việc và nơi lưu trú cho các bệnh nhân ung thư và người thân của cơ sở bảo trợ do Công ty lập. Thời hạn mượn nhà và quyền sử dụng đất nói trên là 50 năm, bắt đầu từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã mượn quyền sử dụng đất đồng sở hữu của ông Đỗ Đức Phú và Ông Vũ Anh Hoàng tại địa chỉ phường An Thới, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN456692 và số CN456693 do UBND quận 12 cấp ngày 08 tháng 3 năm 2019 để xây dựng cơ sở trợ giúp xã hội do công ty lập. Thời hạn mượn quyền sử dụng đất nói trên là 50 năm, bắt đầu từ ngày 25 tháng 5 năm 2019. Công ty đang thực hiện xây dựng cơ sở bảo trợ xã hội (Viện dưỡng lão - Trung tâm Mai Tâm - Vị Hoàng, xem Thuyết minh số V.8) tại lô đất đi mượn nêu trên sau khi hỗ trợ 50% thuế phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị với tổng số tiền là 1,796 tỷ VND.

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Kế toán trưởng



Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Vũ Quốc Toàn
Giám đốc